Ký bởi: Trung tâm Thông tin
Cơ quan: Văn phòng Ủy ban Nhân dân, Thành phố Quảng Ninh
Ngày ký: 20/11/2026 15:27:20

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 105/2026/QĐ-UBND	*Quảng Ninh, ngày 18 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 258/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 67/2025/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do nhà nước đầu tư, quản lý;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 194/TTr-SXD ngày 29 tháng 10 năm 2026 và văn bản số 11135/SXD-HTKT ngày 13 tháng 11 năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Văn Công

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố Quảng Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 105/2026/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước. Các nội dung không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 258/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố Quảng Ninh thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước

1. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện quản lý nhà nước về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn theo phân công, phân cấp tại Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do tổ chức, cá nhân đầu tư, việc quản lý, sử dụng và khai thác thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 4 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

2. Đối với công viên, mặt nước nằm trên địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên, giao Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có phần diện tích công viên, mặt nước lớn nhất chủ trì thực hiện quản lý; Ủy ban nhân dân cấp xã còn lại có trách nhiệm phối hợp.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

1. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trên địa bàn do mình quản lý.

2. Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành thành phố

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố; chủ trì tổ chức hướng dẫn, triển khai thực hiện các văn bản của Chính phủ, Bộ Xây dựng về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố công bố danh mục cây xanh sử dụng công cộng địa phương (theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP) và ban hành Danh mục cây xanh cần bảo tồn trên địa bàn (theo quy định tại khoản 5 Điều 25 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP).

c) Hướng dẫn, đôn đốc đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh tổ chức lập, điều chỉnh quy trình quản lý, vận hành công viên và quy trình quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng; rà soát hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy trình thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 16 và Điều 30 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP. Hướng dẫn, theo dõi việc áp dụng các quy định về lập, quản lý chi phí dịch vụ quản lý công viên, cây xanh theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố giao quản lý, phê duyệt đề án khai thác và phương án xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

đ) Hướng dẫn, tổ chức kiểm tra việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

e) Làm đầu mối triển khai việc xây dựng, cập nhật và tổng hợp cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn thành phố theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP và các hướng dẫn, quy định khác có liên quan; báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân thành phố về công tác quản lý, phát triển công viên, cây xanh, mặt nước theo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất có mặt nước và nước mặt trong đô thị và khu dân cư nông thôn; hướng dẫn việc sử dụng và khai thác mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên nước, đa dạng sinh học.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức theo dõi, đánh giá tác động của các dự án đầu tư phát triển công viên, cây xanh đối với việc hấp thụ lượng các-bon phát thải; tổ chức đánh giá lượng tín chỉ các-bon thu được từ công viên, cây xanh trên địa bàn.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc rà soát, đề xuất Danh mục cây xanh cần bảo tồn.

3. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở Đề án, Chương trình, chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Tài chính tổng hợp nhu cầu của các sở, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã, căn cứ khả năng cân đối ngân sách để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố cân đối bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách hiện hành để phát triển công viên, cây xanh đô thị và tổ chức không gian mặt nước trên địa bàn thành phố.

b) Phối hợp cùng Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan trong các nội dung liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý theo quy định.

c) Hướng dẫn các đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức liên quan nộp ngân sách nhà nước đối với phần còn lại của số tiền thu được từ khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh sau khi trừ các chi phí có liên quan theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

d) Phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc giao quản lý, phê duyệt Đề án khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế

a) Đôn đốc các Chủ đầu tư dự án hạ tầng khu công nghiệp đầu tư xây dựng hệ thống cây xanh, mặt nước theo đúng quy hoạch được phê duyệt và tổ chức quản lý, duy trì các hạng mục do mình đầu tư theo quy định.

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình đầu tư, quản lý hệ thống cây xanh, mặt nước trong khu công nghiệp về Sở Xây dựng trước ngày 01 tháng 12 hằng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Hướng dẫn chuyên môn về bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh có liên quan đến cảnh quan, cây xanh tại bảo tàng, khu lưu niệm, di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị được giao quản lý công viên, cây xanh trong việc thực hiện các nội dung liên quan, bảo đảm không chồng chéo thẩm quyền quản lý cây xanh.

b) Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng và tham gia bảo tồn, phát huy giá trị cây xanh gắn với di tích, danh lam thắng cảnh.

c) Tổng hợp, báo cáo nội dung thuộc lĩnh vực chuyên ngành được giao trên cơ sở số liệu do các đơn vị trực thuộc và địa phương cung cấp theo quy định.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, kết nối, tích hợp và đồng bộ hệ thống

thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý công viên, cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố với các nền tảng, hệ thống thông tin dùng chung.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tổ chức phổ biến, cập nhật về việc trồng, phát triển, bảo vệ cây xanh, mặt nước và pháp luật liên quan đến công viên, cây xanh, mặt nước vào chương trình giảng dạy, hoạt động giáo dục, phù hợp với từng ngành học, cấp học.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn theo quy định của Nghị định 258/2025/NĐ-CP và phân công, phân cấp tại Quy định này.

2. Tiếp nhận, quản lý và vận hành tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh, mặt nước được Ủy ban nhân dân thành phố giao quản lý; quyết định giao quản lý, phê duyệt đề án khai thác và phương án xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh theo thẩm quyền.

a) Tổ chức lập, điều chỉnh quy trình quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

b) Tổ chức lập, điều chỉnh quy trình quản lý, vận hành công viên và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

3. Thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trên địa bàn xã, phường quản lý.

4. Tổ chức triển khai quản lý hệ thống công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn theo phân công, phân cấp quản lý. Lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước theo đúng quy định của pháp luật về cung cấp sản phẩm, dịch vụ công và các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc đầu tư phát triển, quản lý, sử dụng và khai thác công viên, cây xanh, mặt nước; kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý, không để tình trạng lấn chiếm sử dụng trái phép đất công viên, cây xanh, mặt nước.

6. Thường xuyên chăm sóc, duy trì cây xanh đô thị; hàng năm và trước mùa mưa bão phải thực hiện cắt tỉa cây xanh sử dụng công cộng tại đô thị để bảo đảm an toàn trong mùa mưa bão.

7. Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn được giao quản lý theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 43 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP; báo cáo Sở Xây dựng theo định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hàng năm để theo dõi, tổng hợp; lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

8. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của nhà đầu tư dự án phát triển công viên

1. Khi khai thác phần đất công viên có mục đích kinh doanh trong công viên do mình đầu tư phải tuân thủ quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

2. Tổ chức lập, phê duyệt và giám sát thực hiện quy trình quản lý, vận hành công viên do mình đầu tư, quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP và được trực tiếp thực hiện hoặc thuê thực hiện dịch vụ về quản lý công viên do mình đầu tư đến khi bàn giao cho Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

3. Cung cấp dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước do mình quản lý cho Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã theo địa giới hành chính quản lý để tổng hợp, theo dõi.

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do mình đầu tư, bảo đảm yêu cầu về cảnh quan, chức năng phục vụ, an toàn cộng đồng cho đến khi bàn giao cho Nhà nước quản lý theo quy định.

2. Đối với công viên được tổ chức, cá nhân thuê hoặc nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác thì tổ chức, cá nhân phải chịu trách nhiệm bố trí kinh phí quản lý, vận hành công viên theo hợp đồng đã ký kết.

3. Tổ chức lập, phê duyệt và giám sát thực hiện quy trình quản lý, vận hành công viên do mình đầu tư, quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP và có quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên trực tiếp thực hiện hoặc thuê thực hiện dịch vụ về quản lý công viên, bảo đảm yêu cầu theo hợp đồng khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên được ký kết quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

4. Tổ chức lập, phê duyệt và giám sát thực hiện quy trình quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng do mình đầu tư, quản lý; trực tiếp hoặc thuê thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đối với cây xanh sử dụng công cộng do mình đầu tư đến khi bàn giao cho Nhà nước quản lý theo quy định.

5. Cung cấp dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước do mình quản lý cho Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã theo địa giới hành chính quản lý để tổng hợp, theo dõi.

Điều 8. Trách nhiệm của công dân, cộng đồng

Thực hiện theo các quy định tại Điều 46 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành của thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đúng Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản

ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung kịp thời./.